TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

---🙡 🕮 🙣---



**BÀI TẬP MÔN HỌC**

**CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

**Đề tài**

**Quản lý phòng mạch tư**

**Sinh viên thực hiện: Châu Chí Hạo**

**Mã số sinh viên: 185105004**

**Sinh viên thực hiện: Đinh Phạm Thảo Trân**

**Mã số sinh viên: 1851050152**

**Lớp: DH18IT01**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Dương Hữu Thành**

**Tháng 11 năm 2020**

**Giới Thiệu**

MỤC LỤC

[*Phần 1: Đặc tả yêu cầu hệ thống:* 3](#_Toc56450479)

[*I.* *Lược đồ use case:* 3](#_Toc56450480)

[*II.* *Danh sách các use case:* 3](#_Toc56450481)

[*III.* *Danh sách các tác nhân:* 4](#_Toc56450482)

[*IV.* *Đặc tả use case:* 4](#_Toc56450483)

[*1.* *Đăng nhập:* 4](#_Toc56450484)

[*2.* *Lập danh mục phòng:* 5](#_Toc56450485)

[*3.* *Lập hóa đơn thanh toán:* 5](#_Toc56450486)

[*4.* *Tra cứu phòng:* 6](#_Toc56450487)

[*5.* *Lập phiếu thuê phòng:* 6](#_Toc56450488)

[*6.* *Lập báo cáo tháng:* 7](#_Toc56450489)

[*7.* *Thay đổi qui định:* 7](#_Toc56450490)

# 

# Phần 1: Đặc tả yêu cầu hệ thống:

# Lược đồ use case:

Diagram

Description automatically generated

# Danh sách các use case:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ID use case** | **Tên use case** | **Ghi chú** |
| 1 | Đăng nhập hệ thống | Người dùng đăng nhập để xác thực loại tài khoản đăng nhập để thực hiện các chức năng được phép thao tác. |
| 2 | Lập danh sách khám bệnh | Thêm bệnh nhân đến khám chữa bệnh trong ngày (đúng với số lượng bệnh nhân mà phòng mạch đó quy định) |
| 3 | Lập hóa đơn thanh toán | Xuất ra hóa đơn với tổng số tiền cần thanh toán cho lần khám chữa bệnh của bệnh nhân đó. |
| 4 | Tra cứu bệnh nhân | Tìm kiếm thông tin các bệnh nhân để theo dõi quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân. |
| 5 | Lập phiếu khám bệnh | Lập phiếu khám bệnh của bệnh nhân với các thông tin bệnh của bệnh nhân, người khám, đơn thuốc |
| 6 | Lập báo cáo tháng | Lập trang báo cáo để theo dõi doanh thu theo ngày của phòng khám và tình trạng số lượng đã sử dụng của thuốc theo từng tháng để nhập thêm thuốc. |
| 7 | Thay đổi qui định | Thêm, sửa, xóa các qui định do phòng mạch tư quy định. |

# Danh sách các tác nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| **ID use case** | **Tác nhân** |
| 1 | User. |
| 2 | Nhân viên. |
| 3 | Nhân viên. |
| 4 | Nhân viên, Bác sĩ. |
| 5 | Bác sĩ. |
| 6 | Nhân viên. |
| 7 | Admin. |

# Đặc tả use case:

## Đăng nhập hệ thống:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng đăng nhập để xác thực tài khoản và thực hiện các chức năng của hệ thống cho phép. |
| Actor chính | User. |
| Actor phụ | Không có |
| Tiền điều kiện |  |
| Hậu điều kiện | Đưa đến trang quản trị của từng lại tài khoản. |
| Luồng hoạt động | 1. Nhập username và password. 2. Xác thực loại tài khoản. |
| Luồng thay thế |  |
| Luồng ngoại lệ | Hiện hộp thoại thông báo: “Username hoặc Password sai” kèm với bảng đăng nhập vào hệ thống. |

## Lập danh sách khám bệnh:

### 2.1: Thêm thông tin bệnh nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng thêm thông tin của bệnh nhân đến khám. |
| Actor chính | Nhân viên |
| Actor phụ | Không có |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào tài khoản với quyền nhân viên. |
| Hậu điều kiện | Hiện ra hộp thoại “Đã thêm bệnh nhân vào danh sách khám bệnh” |
| Luồng hoạt động | 1. Nhân viên chọn chức năng “Thêm bệnh nhân”. 2. Nhập đầy đủ thông tin bệnh nhân được yêu cầu. 3. Nhân viên chọn “Lưu” để thêm bệnh nhân. |
| Luồng thay thế |  |
| Luồng ngoại lệ |  |

### 2.2: Sửa thông tin bệnh nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng chỉnh sửa thông tin của bệnh nhân. |
| Actor chính | Nhân viên. |
| Actor phụ | Không có. |
| Tiền điều kiện | Phải là tài khoản của Nhân viên và bệnh nhân đó đã được thêm vào danh sách khám bệnh ngày hôm đó. |
| Hậu điều kiện | Hiện hộp thoại “Đã sửa thông tin bệnh nhân”. |
| Luồng hoạt động | 1. Nhân viên chọn chức năng “Sửa thông tin bệnh nhân”. 2. Chọn trường muốn sửa vào thay đổi thông tin của trường đó. 3. Nhân viên chọn “Cập nhật” để lưu những thay đổi của bệnh nhân. |
| Luồng thay thế |  |
| Luồng ngoại lệ |  |

## Lập hóa đơn thanh toán:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng lập hóa đơn với số tiền khách hàng cần thanh toán. |
| Actor chính | Nhân viên |
| Actor phụ | Máy in |
| Tiền điều kiện | Đã đăng nhập vào tài khoản Nhân viên và đã hoàn thành thủ tục khám bệnh. |
| Hậu điều kiện | In thành hóa đơn thanh toán cho bệnh nhân |
| Luồng hoạt động | 1. Nhân viên chọn “Thanh toán”. 2. Nhập tên bệnh nhân và mã phiếu khám bệnh vào để tính số tiền cần thanh toán. 3. Lưu vào hệ thống và xuất hóa đơn. |
| Luồng thay thế |  |
| Luồng ngoại lệ | Nếu bệnh nhân không có trong danh sách khám bệnh thì hiện hộp thoại báo lỗi. |

## Tra cứu bệnh nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng tra cứu thông tin bệnh nhân. |
| Actor chính | Bác sĩ, Nhân viên. |
| Actor phụ | Không có. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập vào tài khoản của Nhân viên hoặc Bác sĩ. |
| Hậu điều kiện | Trả ra thông tin các bệnh nhân có tên trùng với từ khóa đã được nhập vào thanh tìm kiếm. |
| Luồng hoạt động | 1. Sử dụng tài khoản Bác sĩ hoặc Nhân viên để nhập từ khóa cần tìm kiếm. 2. Hiện ra danh sách (các) bệnh nhân có liên quan đến từ khóa. 3. có thể ấn vào bệnh nhân đó để xem thông tin của bệnh nhân. |
| Luồng thay thế |  |
| Luồng ngoại lệ | ở bước 2 nếu không có bệnh nhân nào liên quan đến từ khóa trên thì hiện lên dòng thay thế “không tìm thấy bệnh nhân ‘từ khóa’ (thay thế bằng từ khóa được tìm kiếm khi chạy trên hệ thống) trong danh sách bệnh nhân. |

## Lập phiếu khám bệnh:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng lập phiếu khám bệnh cho bệnh nhân. |
| Actor chính | Bác sĩ. |
| Actor phụ | Máy in. |
| Tiền điều kiện | Bệnh nhân phải có trong danh sách khám bệnh của ngày hôm đó. |
| Hậu điều kiện | In phiếu khám bệnh cho bệnh nhân đem đi nhận thuốc và thanh toán tiền. |
| Luồng hoạt động | 1. Đăng nhập bằng tài khoản Bác sĩ và chọn “tạo phiếu” để thêm thông tin khám bệnh của bệnh nhân. 2. Điền thông tin khám bệnh vào và kê đơn thuốc. 3. Kết thúc quá trình khám bệnh bằng việc lưu thông tin và in phiếu. |
| Luồng thay thế | Nếu bác sĩ không kê thuốc cho bệnh nhân thì không cần điền. |
| Luồng ngoại lệ |  |

## Lập báo cáo tháng:

### 6.1: Lập báo cáo sử dụng thuốc theo tháng:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng tạo báo cáo sử dụng các loại thuốc trong tháng đó. |
| Actor chính | Nhân viên. |
| Actor phụ | Không có. |
| Tiền điều kiện | Thời gian hiện tại là cuối tháng. |
| Hậu điều kiện | Xuất ra thành file báo cáo. |
| Luồng hoạt động | 1. Sử dụng tài khoản Nhân viên và chọn báo cáo thống kê. 2. Chọn tiếp báo cáo sử dụng thuốc. 3. Chọn thống kê. 4. Hoàn tất. |
| Luồng thay thế |  |
| Luồng ngoại lệ |  |

### 6.2: Lập báo cáo doanh thu theo ngày:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng tạo báo cáo mật độ sử dụng phòng mỗi tháng của khách sạn. |
| Actor chính | Nhân viên. |
| Actor phụ | Không có. |
| Tiền điều kiện | Thời điểm lập báo cáo phải là cuối ngày. |
| Hậu điều kiện | Xuất ra thành file báo cáo doanh thu. |
| Luồng hoạt động | 1. Sử dụng tài khoản Nhân viên và chọn báo cáo thống kê. 2. Chọn tiếp báo cáo doanh thu ngày. 3. Chọn thống kê. 4. Hoàn tất. |
| Luồng thay thế |  |
| Luồng ngoại lệ |  |

## Thay đổi qui định:

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | Use case này cho phép người dùng thay đổi các quy định được phép thay đổi của phòng mạch. |
| Actor chính | Admin. |
| Actor phụ | Không có. |
| Tiền điều kiện | Đã đăng nhập vào tài khoản Admin. |
| Hậu điều kiện | Cập nhập và áp dụng được các quy định vào hệ thống để vận hành đúng với yêu cầu. |
| Luồng hoạt động | 1. Đăng nhập vào tài khoản Admin và chọn sử đổi quy định. 2. Click vào quy định muốn thay đổi và chọn chỉnh sửa. 3. Sau khi chỉnh sửa xong thì nhấn hoàn tất để cập nhập quy định lên hệ thống. |
| Luồng thay thế | ở bước 1 chỉ cho sửa đổi khi lần sửa đổi lần nhất phải cách đây 90 ngày. |
| Luồng ngoại lệ |  |